

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số...../QĐ-KTKH-QLĐT ngày.....tháng 02 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng)

Tên chương trình:	Kế hoạch - Đầu tư
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành kế hoạch và đầu tư có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, có trình độ chuyên sâu về kế hoạch và đầu tư, **cu thể:**

1.1. Về kiến thức

- Nắm vững những kiến thức quản lý vĩ mô: quản lý kinh tế, kế hoạch đầu tư và các nghiệp vụ liên quan.

- Nắm vững được những kiến thức trong quản trị kinh doanh, đặc biệt chiến lược kinh doanh và kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Biết vận dụng các kiến thức cơ sở đã học, chuyên môn để giải quyết được các tình huống trong quản lý vĩ mô và vi mô.

- Chương trình được xây dựng đảm bảo tính liên thông với các cấp học cao hơn.

1.2. Về kỹ năng :

- Phân tích kinh tế, dự báo các vấn đề kinh tế,... để lựa chọn phương án tối ưu lập quy hoạch, chiến lược và kế hoạch

- Nắm vững quy trình đối với công tác lập kế hoạch, dự án đầu tư, hồ sơ tham gia đấu thầu.

- Có kỹ năng kiểm tra, kiểm soát, điều hành, điều chỉnh kế hoạch ở cả tầm vĩ mô và vi mô.

- Có kỹ năng làm việc trong cộng đồng, làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, xử lý tình huống trong phân tích kinh tế.

1.3. Nơi làm việc:

- Cơ quan kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước.
- Các doanh nghiệp và các đơn vị thuộc các tổ chức kinh tế

2. Thời gian đào tạo: Tối thiểu 2,5 năm theo thiết kế trong Lộ trình đào tạo

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 94 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ

6. Thang điểm: Theo quy định về đào tạo Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ của Trường cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng.

Mỗi học phần được tính điểm theo thang điểm sau:

- Điểm thi: 60%
- Điểm kiểm tra: 20%
- Điểm chuyên cần: 20%

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1. Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
4	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	30
5	Pháp luật đại cương	2	30

7.1.3. Ngoại ngữ

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
6	Tiếng Anh cơ bản	5	75
7	Tiếng Anh kinh tế	5	75

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
8	Toán cao cấp	3	45
9	Tin học đại cương	3	45

7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
10	Giáo dục thể chất	3	90

7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
11	Giáo dục quốc phòng	8	135

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở

7.2.1.1. Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
12	Kinh tế vi mô	3	45
13	Pháp luật kinh tế	2	30

7.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

STT	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
Kiến thức bắt buộc			
14	Quản trị học	2	30
15	Tin học ứng dụng	3	45
16	Toán kinh tế	3	45
17	Kinh tế phát triển	2	30
18	Thuế	2	30
19	Nguyên lý thống kê	2	30

7.2.2. Kiến thức ngành chính

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
20	Marketing căn bản	2	30
21	Nguyên lý kế toán	3	45
22	Tài chính - Tiền tệ	2	30
23	Kinh tế vĩ mô	3	45
24	Quản trị chất lượng	2	30
25	Thống kê kinh tế - xã hội	2	30
26	Kinh tế đầu tư	2	30

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
Kiến thức bắt buộc			
27	Đấu thầu	2	30
28	Lập và đánh giá dự án đầu tư	2	30
29	Kế hoạch hóa phát triển	3	45
30	Chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội	2	30
31	Kế hoạch phát triển ngành và lĩnh vực	4	60
Kiến thức tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần: 4 tín chỉ)			
32	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	30
33	Kinh tế công cộng	2	30
34	Kế hoạch đầu tư công	2	30
35	Kinh tế Việt Nam	2	30

7.2.3. Kiến thức bổ trợ

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
36	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	3	45
37	Hệ thống tài khoản quốc gia	2	30

7.2.3. Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp

STT	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	Số tín chỉ
38	Thực tập tốt nghiệp	3
39	Khóa luận tốt nghiệp	4

Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn, nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định

cho chương trình. Số học phần này được lựa chọn trong phần kiến thức tự chọn.
Thời gian thực tập là 12 tuần.

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
40	Dân số và phát triển	2	30
41	Kinh tế lao động	2	30
42	Quản lý dự án phát triển	2	30
43	Phát triển bền vững	2	30

8. Kế hoạch giảng dạy: Tối thiểu 2,5 năm theo thiết kế trong Lộ trình đào tạo

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin **5 tín chỉ**

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh: **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: **3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.4. Kỹ thuật soạn thảo văn bản: **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên về cấu trúc các loại văn bản và kỹ năng soạn thảo các loại văn bản chủ yếu.

9.5. Pháp luật đại cương **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về luật pháp Việt Nam như: Bộ máy nhà nước, Vai trò của các cơ quan hành chính Nhà nước...

9.6. Tiếng Anh cơ bản **5 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ giao tiếp sơ cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

9.7. Tiếng Anh kinh tế: **5 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: *Tiếng Anh cơ bản*

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong quan hệ giao dịch trong lĩnh vực kinh tế. Yêu cầu đạt được trình độ đọc hiểu các văn bản tiếng anh

9.8. Toán cao cấp **3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: *Không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

9.9. Tin học đại cương **3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: *Toán cao cấp*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học, về cấu tạo và vận hành của máy tính điện tử, cách sử dụng một số hệ điều hành thông dụng (MS DOS, WINDOWS) và khai thác mạng máy tính nhằm giúp cho sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính trong học tập cũng như trong các hoạt động của mình sau này.

9.10. Giáo dục Thể chất: **90 giờ**

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.11. Giáo dục Quốc phòng **165 giờ**

Thực hiện theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.12. Kinh tế vi mô **3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: *Không*

Trang bị những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế ngành...

9.13. Pháp luật kinh tế **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: *Kinh tế vi mô, Pháp luật đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: Những quy

định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh; Các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

9.14. Quản trị học

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: Khái niệm và bản chất quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát). Học phần này cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

9.15. Tin học ứng dụng

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần mềm tin học Excel, biết lập trình các chương trình ứng dụng nhỏ như tính lương...

9.16. Toán kinh tế:

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán kinh tế như xác suất thống kê, quy hoạch tuyến tính. Từ đó, hình thành tư duy logic để giải quyết các bài toán kinh tế nhằm đưa ra các quyết định tối ưu nhất.

9.17. Kinh tế phát triển

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Môn học nghiên cứu các vấn đề về tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế từ thời kỳ cổ điển đến hiện đại, các chỉ tiêu đánh giá sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, nghiên cứu các yếu tố đầu vào tác động đến tăng trưởng kinh tế như vốn, lao động, đất đai, khoa học công nghệ; hoạt động ngoại thương tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.

9.18. Thuế

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tài chính – Tiền tệ

Học phần giới thiệu những yếu tố cơ bản về các loại thuế như: khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế, chế độ miễn, giảm...

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế tại các đơn vị như doanh nghiệp, ngân hàng, các đơn vị tài chính khác...

9.19. Nguyên lý thống kê

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô

Cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

9.20. Marketing căn bản:

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng vào công việc trong tương lai.

9.21. Nguyên lý kế toán

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể.

9.22. Tài chính - Tiền tệ

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Cung cấp những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và ngân hàng trung ương.

9.23. Kinh tế vĩ mô

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Môn học nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là tổng thể, giải thích sự vận hành của nền kinh tế. Giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và đặc biệt nhấn mạnh vai trò quản lý và hệ thống các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.

9.24. Quản trị chất lượng

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

Học phần Quản trị chất lượng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, trình bày các kỹ thuật kiểm soát quá trình bằng thống kê, đánh giá chất lượng, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng phổ biến hiện nay.

9.25. Thống kê kinh tế - xã hội

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê

Học phần này nghiên cứu phương pháp luận xây dựng và hạch toán hệ thống chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như dân số, nguồn lao động, tài sản quốc dân, tổng giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm, tổng sản phẩm quốc dân ... Từ đó đi sâu vào phân tích quá trình biến động các chỉ tiêu đó và làm nền tảng cho việc thống kê so sánh quốc tế.

9.26. Kinh tế đầu tư

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về đầu tư, các hình thức đầu tư, nguồn vốn đầu. Giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức liên quan đến Luật đầu tư và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đầu tư. Từ đó vận dụng vào thực tế công tác sau này của sinh viên.

9.27. Đấu thầu

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế đầu tư

Môn học được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư, tập trung vào một số vấn đề chính: Những vấn đề cơ bản về đấu thầu; Các nội dung và quy trình thực hiện đấu thầu trong từng lĩnh vực đấu thầu cụ thể; Các nội dung và quy trình thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các hình thức khác;

9.28. Lập và đánh giá dự án đầu tư

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế đầu tư

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về đầu tư, dự án đầu tư, các hình thức đầu tư. Giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức liên quan đến dự án đầu tư, tiến hành lập, phân tích và đánh giá tính khả thi của dự án trên cơ sở hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội. Từ đó vận dụng vào thực tế công tác sau này của sinh viên.

9.29. Kế hoạch hóa phát triển

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế hoạch hóa trong nền kinh tế thị trường và vai trò của nhà nước trong công tác kế hoạch hóa. Giới thiệu một số mô hình kế hoạch hóa ở các nước trên thế giới và ở Việt Nam. Nội dung, quy trình và phương pháp cơ bản để lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

9.30. Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kế hoạch hóa phát triển

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng xây dựng, phân tích chiến lược, quy hoạch và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Học phần cung cấp một số nội dung chủ yếu sau:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.
- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

9.31. Kế hoạch phát triển ngành và lĩnh vực

4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kế hoạch hóa phát triển

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực hiện kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, tập trung vào 10 nội dung.

9.32. Quản lý nhà nước về kinh tế

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của công tác quản lý nhà nước về kinh tế, cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế của Việt Nam, những công cụ cơ bản Nhà nước sử dụng trong quá trình quản lý kinh tế và phương pháp quản lý, quy trình và phương pháp ra quyết định quản lý.

9.33. Kinh tế công cộng

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường, các chức năng, nguyên tắc và những hạn chế trong sự can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Giúp cho sinh viên nắm được những vấn đề về hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội, các giải pháp xoá đói giảm nghèo,...

9.34. Kế hoạch đầu tư công

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế đầu tư; Kế hoạch hoá phát triển

Học phần nghiên cứu những khía cạnh cơ bản về đầu tư công và vai trò của nó đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế. Môn học cũng sẽ xem xét những vấn đề cơ bản về lựa chọn công cộng, chi tiêu công cộng và quản lý chi tiêu công cộng; các nội dung chủ yếu của đánh giá chi tiêu công cộng, đánh giá các chương trình trợ cấp của chính phủ và đánh giá dự án đầu tư công theo phương pháp phân tích chi phí-lợi ích.

Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được giới thiệu nội dung và phương pháp lập kế hoạch đầu tư công, thực hành các kỹ thuật ứng dụng để cân đối các nguồn vốn cho các chương trình đầu tư công và các gợi ý chính sách có thể có để thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội được đặt ra.

9.35. Kinh tế Việt nam

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Học phần trang bị cho sinh viên những nhận thức và hiểu biết về thực tiễn phát triển của nền kinh tế Việt Nam; những kiến thức về những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam; Giúp sinh viên nhận thức rõ hơn cơ sở khoa học và tính sáng tạo trong đường lối phát triển; Tạo cơ sở cho sinh viên nhận thức và đánh giá một cách khách khách quan các hiện tượng kinh tế, quá trình chuyển biến trong nền kinh tế.

Học phần bao gồm các nội dung: Các nguồn lực phát triển kinh tế; Thể chế kinh tế; Tăng trưởng kinh tế; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Chính sách tài khóa; Chính sách tiền tệ; Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực; Đầu tư nước ngoài.

9.36. Dự báo phát triển kinh tế - xã hội

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để dự báo các vấn đề kinh tế-xã hội phục vụ công tác lập kế hoạch và dự báo kinh tế.

9.37. Hệ thống tài khoản quốc gia

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống tài khoản quốc gia, ý nghĩa, cấu tạo và mục đích của hệ thống tài khoản trong nền kinh tế, các khái niệm, chỉ tiêu cơ bản và cách thức tính toán các tài khoản. Áp dụng vào thực tế.

9.38. Thực tập tốt nghiệp **3 tín chỉ**

9.39. Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thay thế khóa luận) **4 tín chỉ**

9.40. Dân số và phát triển **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dân số; kỹ năng phân tích và đánh giá tác động của dân số đến quá trình phát triển kinh tế-xã hội.

9.41. Kinh tế lao động **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

Kinh tế học lao động là một môn học nghiên cứu về các hiện tượng kinh tế - lao động trong thị trường lao động. Kinh tế lao động tập trung vào việc xây dựng đường cung và đường cầu lao động. Từ đó lý giải bản chất của tiền lương, thời gian làm việc, và đưa ra các giải thích cho các vấn đề trong lao động như: di dân, đào tạo tại doanh nghiệp, phân biệt đối xử người lao động, nghiệp đoàn, học vấn ảnh hưởng gì đến tiền lương, ...

9.42. Quản lý dự án phát triển **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế đầu tư.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về quản lý dự án phát triển. Nội dung bao gồm: Các vấn đề cơ bản về dự án phát triển; Phân tích, xác định cấu trúc dự án phát triển; Phân tích tính khả thi dự án; Phân tích tác động của dự án phát triển; Phân tích khả năng tài chính, tài trợ dự án; Kế hoạch thực hiện dự án; Đánh giá hiệu quả thực hiện dự án

9.43. Phát triển bền vững **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu về điều kiện hình thành, sự cần thiết của môn học trong bối cảnh kinh tế - xã hội – môi trường trong nước và trên thế giới hiện nay. Nội dung học phần xoay quanh các vấn đề: thực trạng, điều kiện và giải pháp để phát triển bền vững đối với ngành, lĩnh vực và địa phương.

Đà Nẵng, ngày tháng 02 năm 2014
HIỆU TRƯỞNG